| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HÒA VANG**<br>**THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST*
*Ngày 26 - 5 - 2020*
*V/v "Ly hôn"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, TP. ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diệp
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Gạt
Bà Lê Thị Hồng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Mỹ Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tham gia phiên toà:*** Ông Trương Công Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 195/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2019 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-DS ngày 23.4.2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11.5.2020 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Bà Đặng Thị Phương A, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ 1, thôn T, xã Đ, huyện ,huyện L, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

**- Bị đơn**: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện Hòa Vang, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Đặng Thị Phương A trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Phạm Văn T đã kết hôn trên tinh thần tự nguyện năm 2017, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống và đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa P, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống vợ chồng bà xảy ra nhiều mâu thuẫn, chồng bà luôn có những lời khiếm nhã xúc phạm tới danh dự, nhân phẩm bà. Nay bà xác định tình cảm không còn, không muốn chung sống với ông Phạm Văn T đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Văn T.

- Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống giữa bà và ông Phạm Văn T chưa có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ông Phạm Văn T vắng mặt suốt quá trình tố tụng vụ án nên không có bản tự khai.*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng đã xác định: Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Đối với nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho bà Đặng Thị Phương A được ly hôn với ông Phạm Văn T.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

**[1]** Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Đặng Thị Phương A và ông Phạm Văn T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Phạm Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Căn cứ quy định Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông T.

**[2]** Về nội dung vụ án:

Bà Đặng Thị Phương A và ông Phạm Văn T và đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa P, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng ngày 12.05.2017; đây là hôn nhân tự nguyện và đảm bảo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên được thừa nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống, hai vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, ông T luôn có những lời khiếm nhã xúc phạm tới danh dự, nhân phẩm bà Ảnh và vợ chồng đã ly thân từ tháng 5.2019 cho đến nay nên bà Ảnh yêu cầu được ly hôn với ông T. Ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa mà vẫn không có mặt, điều đó thể hiện ông T không có thiện chí hàn gắn tình cảm, xây dựng hạnh phúc gia đình. Hội đồng xét xử thấy rằng, hiện vợ chồng bà Đặng Thị Phương A và ông Phạm Văn T sống ly thân, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Phương A và ông Phạm Văn T về việc ly hôn với là có cơ sở.

Về con chung: Bà Đặng Thị Phương A và ông Phạm Văn T không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đặng Thị Phương A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[3]** Theo những nhận định như trên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

**[4]** Án phí ly hôn sơ thẩm bà Đặng Thị Phương A phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Phương A về việc "Ly hôn" đối với ông Phạm Văn T.

**2. Xử:**

* Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Phương A được ly hôn với ông Phạm Văn T.

* Về con chung: Bà Đặng Thị Phương A và ông Phạm Văn T không có con chung.

* Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đặng Thị Phương A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**3.** Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Đặng Thị Phương A phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Ảnh đã nộp theo biên lai số 0000004 ngày 18.12.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bà Ảnh đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

**4.** Án xử công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

*Trong trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã Hòa P, huyện Hòa Vang (Giấy chứng kết hôn số 57 ngày 12.5.2017);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Diệp**